

CĐ 127 /KNN (20.5.2019)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 970 /ĐHCT-ĐT

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2019

V/v xóa các lớp học phần có sĩ số
không đủ mở lớp học kỳ 3, 2018-2019

- Mary I Chua
Wellal
20/5/19

Kính gửi:

- Lãnh đạo các đơn vị;
- Giảng viên;
- Cố vấn học tập các lớp;
- Sinh viên trong toàn trường.

Hiện nay, công tác đăng ký học phần đợt 1 học kỳ 3, năm học 2018-2019 đã kết thúc, một số lớp học phần sinh viên đăng ký không đủ sĩ số mở lớp theo quy định công tác học vụ, Trường thông báo:

- Xóa các lớp học phần có sĩ số đăng ký không đủ điều kiện mở lớp (**danh sách đính kèm**).

- Sinh viên đăng ký vào các lớp học phần thông báo xóa phải chuyển kế hoạch học tập sang học kỳ tiếp theo hoặc đăng ký vào các lớp học phần còn lại hoặc đăng ký học phần khác thay thế trong đợt 2 từ ngày **20/5/2019** đến **26/5/2019**.

Đề nghị các đơn vị phổ biến công văn này đến tất cả các giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên được biết để thực hiện đúng.

Trân trọng kính chào./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGH (để báo cáo);
- Website: Trường, PĐT;
- Lưu: VT, PĐT.



DANH SÁCH LỚP HỌC PHÂN XÓA LỚP HỌC KỲ 3, NĂM HỌC 2018-2019

(Đính kèm CV số: 970 /ĐHCT-ĐT, ngày 15/5/2019, V/v xóa các lớp học phần có sĩ số không đủ mở lớp)

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	Ký hiệu	Mã số CBGD	Họ và tên CBGD
1	BT480C	Thực tập cơ sở sản xuất	3	01	00749	Nguyễn Văn Thành
2	KC104	Sức bền vật liệu 1 - XD	2	01	01915	Lê Tuấn Tú
3	ML011	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	27	02756	Võ Hữu Ngọc
4	PD219	Hoạt động thực tiễn	3	02	02623	Huỳnh Như Điền
5	SP158	TT.Hóa lý	2	01	00085	Phan Thị Ngọc Mai
6	SP368	Vật lý hạt cơ bản	2	01	01523	Huỳnh Anh Huy
7	TC017	Thế dục nhịp điệu 2	1	02	02744	Phạm Như Hiếu
8	TC018	Thế dục nhịp điệu 3	1	03	02744	Phạm Như Hiếu
9	TC021	Bóng đá 3 (*)	1	01	01159	Phan Việt Thái
10	TC021	Bóng đá 3 (*)	1	04	01621	Châu Đức Thành
11	TC024	Điền kinh 3 (*)	1	03	02028	Lê Phương Hùng
12	TC029	Bóng rổ 2 (*)	1	02	02136	Nguyễn Thanh Liêm
13	TC030	Bóng rổ 3 (*)	1	02	02136	Nguyễn Thanh Liêm
14	TN033	Tin học căn bản	1	08	01602	Huỳnh Phụng Toàn
15	TN033	Tin học căn bản	1	09	02455	Lê Văn Quan
16	TN033	Tin học căn bản	1	10	02302	Võ Hải Đăng
17	TN033	Tin học căn bản	1	12	01044	Nguyễn Nhị Gia Vinh
18	TN033	Tin học căn bản	1	13	02179	Hà Hoàng Quốc Thi
19	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4	06	01614	Nguyễn Thắng Cảnh
20	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	04	02532	Trần Thị Thanh Quyên
21	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	06	01426	Võ Kim Hương
22	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	07	01426	Võ Kim Hương
23	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	08	01633	Phạm Mai Anh
24	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	09	01633	Phạm Mai Anh
25	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	10	01633	Phạm Mai Anh
26	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	11	02557	Huỳnh Thị Anh Thư
27	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	12	01612	Phạm Thị Mai Duyên
28	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	13	01612	Phạm Thị Mai Duyên
29	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	14	00193	Nguyễn Thành Đức
30	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	15	00193	Nguyễn Thành Đức
31	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	16	00839	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết
32	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	17	00839	Nguyễn Thị Nguyên Tuyết
33	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	18	02328	Nguyễn Anh Thi
34	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	19	02328	Nguyễn Anh Thi
35	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	20	02142	Đặng Vũ Kim Chi
36	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3	05	02381	Nguyễn Phương Bảo Trân
37	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3	06	01426	Võ Kim Hương
38	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3	09	19928	Lê Huỳnh Thảo Trúc
39	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3	10	19928	Lê Huỳnh Thảo Trúc

Danh sách có: 39 lớp học phần.

KT. HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hiền